Linh's Pho

Vietnamese Street Food

Appetizers | 前菜 | Món khai vị

1. **Viet prawn cracker** | 越南蝦片 | Bánh phồng tôm — £ 3

2. **Summer rolls** | 凍捲 | Gỏi cuốn (x2) — £ 8
   a. prawns | 蝦 | tôm
   b. prawns & pork | 蝦 + 豬 | tôm & thịt heo
   c. pork skewer | 豬肉串 | thịt nem nướng
   d. lemongrass pork | 香茅豬 | thịt heo xả
   e. lemongrass beef | 香茅牛 | thịt bò sả

3. **Spring rolls** | 炸春捲 | Chả giò (x3) — £ 8
   a. vegetable | 素 | chay (v)
   b. prawns & mince pork | 蝦,豬肉 | tôm thịt

4. **Deep fried cuttlefish cake** | 炸墨魚餅 | Bánh mực nang (x3) — £ 8

5. **Crispy fried squid** | 炸鮮魷 | Mực chiên dòn — £ 9
   a. garlic butter | 蒜蓉牛油 | Bơ và tỏi b. five spice | 五香 | ngũ vị hương 🌶

6. **Prawn** | 蝦 | Tôm — £ 9.5
   a. garlic butter | 蒜蓉牛油 | Bơ và tỏi b. five spice | 五香 | ngũ vị hương 🌶

7. **Soft Shell Crab** | 軟殼蟹 | Cua lột — £ 11
   a. garlic butter | 蒜蓉牛油 | Bơ và tỏi b. five spice | 五香 | ngũ vị hương 🌶

8. **Frog Leg** | 田雞 | Đùi ếch — £ 10
   a. garlic butter | 蒜蓉牛油 | Bơ và tỏi b. five spice | 五香 | ngũ vị hương 🌶

9. **Chicken wings** | 雞翼 | Cánh gà (x6) — £ 8
   a. fish sauce | 魚露 | nước mắm
   b. five spice | 五香 | ngũ vị hương 🌶
   c. garlic butter | 蒜蓉牛油 | Bơ và tỏi

10. **Crispy spare ribs** | 炸排骨 | sườn non chiên — £ 9
    a. homemade sweet chili | 自製甜辣椒 | Tương ớt ngọt nhà làm
    b. five spice | 五香 | ngũ vị hương 🌶

11. **Minced pork rolls** | 豬肉卷 | Thịt nem nướng (x2) — £ 8

12. **Crispy fried tofu** | 炸豆腐 | Đậu Hũ Chiên Giòn (v) — £ 7.5
    a. garlic butter | 蒜蓉牛油 | Bơ và tỏi b. five spice | 五香 | ngũ vị hương 🌶

13. **Mixed special plate** | 越式拼盤 | thập cẩm **(serves 2)** — £ 25
    rice cake, spring rolls, lemongrass pork, pork skewer |
    賓海, 炸春捲, 香茅豬, 豬肉串 | bánh hỏi, chả giò, heo xiên nướng, nem nướng

No Service Charge

~Please let us know of any food allergies we should be aware of~

Linh's Pho
Vietnamese Street Food

Viet Noodle | 越式粉 | Món bún

21. **Viet ho fun noodle soup** | 越式湯河粉 | **Phở**
    a. Linh's special | 玲姐特色湯河 | đặc biệt Linh's — £ 15.9
    rare beef, beef brisket, beef meatball | 生熟牛,牛丸 | thịt bò viên, tái, bò chín
    b. rare beef | 生牛 | tái — £ 13.9
    c. beef brisket | 熟牛 | bò chín — £ 13.9
    d. beef tendon | 牛筋 | gân bò — £ 13.9
    e. Short ribs | 牛小排 | Sườn bò non — £ 15.9
    f. Ultimate | 火車頭 — £ 23.9
    Short ribs, beef tendon, rare beef, beef brisket, beef meatball
    g. chicken | 雞 | gà — £ 12.9
    h. chargrilled chicken leg with lemongrass | 香茅燒雞髀 | đùi gà — £ 13.9
    k. pork chop with lemongrass | 香茅豬扒 | thịt nướng sả — £ 13.9

22. **Rice noodle soup with beef, pork knuckle & viet sausage** |
    順化米粉 (牛,豬腳, 扎肉) | **Bún bò huế** — £ 15.9

24. **Vermicelli noodle (served cold)** | 凍檬 | **Bún chả giò**
    a. spring roll, grilled pork | 春捲, 烤豬肉 | thịt nướng — £ 14.9
    b. spring roll, grilled beef | 春捲, 烤牛肉 | thịt bò nướng — £ 14.9
    c. spring roll, tofu | 春捲, 豆腐 | chay, đậu hũ (v) — £ 11.9

Special Viet Dish | 越特式菜 | Món đặc biệt việt nam

31. **Broken rice** | 碎米 | **Cơm tấm**
    a. pork chop with lemongrass, minced pork egg | 香茅豬扒, 豬肉碎蛋 | — £ 14.9
    thịt nướng sả, trứng — £ 12.9
    b. chargrilled chicken leg with lemongrass | 香茅燒雞髀 | đùi gà
    add minced pork egg | 豬肉碎蛋 | trứng — +£ 2

32. **Stir fried beef with lemongrass & chilli** | 香茅辣炒牛肉 | **Bò xào xả ớt*** — £ 13.9
    with egg fried rice | 蛋炒飯 | cơm chiên trứng — +£ 1

33. **Crispy pancake** | 薄煎餅 | **Bánh xèo**
    a. traditional (prawn & pork) | 蝦, 豬 | heo, tôm — £ 13.9
    b. prawns | 蝦 | tôm — £ 12.9
    c. beef | 牛 | bò — £ 12.9
    d. chicken | 雞 | gà e. pork | 豬 | heo f. vegetable | 素 | chay (v) — £ 11.9

36. **Braised pork belly, tofu & egg** | 越式炆豬肉, 豆腐, 蛋 | **Thịt kho trứng Đậu phụ*** — £ 13.9

38. **Special fried rice with fish sauce** | 越特色炒飯 | **Cơm ráng đặc biệt việt nam** — £ 10

39. **Stir fried noodle with chicken** | 雞炒麵 | **mì xào gà** — £ 9

32, 36 *Served with rice 送飯

No Service Charge

~Please let us know of any food allergies we should be aware of~

Linh's Pho
Vietnamese Street Food

Drinks | 飲品 | đồ uống

72.	**Green bean coconut coffee ice drink** | 綠豆椰漿咖啡冰	£ 6
73.	**Lemon soda ice drink** | 越式梳打檸檬	£ 5
74.	**Viet style coffee** | 越式咖啡	
	a. ice | 冷	£ 4.5
	b. hot | 熱	£ 3.5
75.	**Viet tea** | 越式茶 (pot)	£ 2
76.	**Freshly squeezed orange juice** | 鮮榨橙汁	£ 4.5
77.	**Sparkling water** | 蘇打水 (750ml / 330ml bottle)	£ 5 / £ 3
78.	**Mineral water** | 礦泉水 (500ml bottle)	£ 2
79.	**Coconut water** | 椰子水 (330ml)	£ 3
80.	**Soft drinks** | 汽水 (can) Coca Cola, Coke zero, Fanta, Sprite	£ 2
81.	**Soy milk** | 豆奶	£ 3

Beer & Wine | 啤酒, 紅白酒 | bia và rượu

91.	**Beer (bottle)**		
	a. Hanoi (330ml, ABV 5.1%)		£ 5
	b. Saigon Export (355ml, ABV 4.9%)		£ 5
	c. Saigon Special (330ml, ABV 4.9%)		£ 5.5
	d. Budweiser (300ml, ABV 4.5%)		£ 4
92.	**House Red Wine**	175ml	bottle
		£ 6	£ 20
93.	**House White Wine**	175ml	bottle
		£ 6	£ 20

No Service Charge

~Please let us know of any food allergies we should be aware of~